

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/07/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC5+RP2+TD1	7:25	4+2+15	0+0+0		3+1+18	0+0+0	
2		CTK3+CLO+TTC3	7:25	7+13+0	0+0+0		5+15+2	0+0+0	
3		BK19+P6+P11	9:25	0+0+19	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 3 bk19-p6
4		TD5+BK4+BK5	9:25	8+8+0	0+0+0		0+12+9	0+0+0	

TPBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2025	TO: RC5 - RP2 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
VSP FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LINH - TTRUNG - NNAM	ETA: 09:20
XANH-1		VNHS FLIGHT: TM25/2807	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	HOANG NGOC THAI	RC5	32-33	2	17			52	BA SON	Vietnamese
2	BAO VAN TUAN	RC5	34-35	2	7			69	BA SON	Vietnamese
3	TRAN TRONG DUC	RC5	30-31	2	10	2	26	59	BA SON	Vietnamese
4	LE TUAN VU	RC5	36	1	6			102	PSV	Vietnamese
5	TRUONG QUOC THANG	RP2	86	1	18			85	DVL	Vietnamese
6	LUU BA XO	RP2	84-85	2	14			82	DVL	Vietnamese
7	LE TRONG LUONG	TD1	86	1	2			66	KHOAN	Vietnamese
8	ZHARIKOV V. A.	TD1	90	1	14			70	KHOAN	Russian
9	PHAN VIET HUNG	TD1	85	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM CONG TIEN	TD1	71	1	2			67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DANG KHOA	TD1	83	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
12	MAI XUAN TUNG	TD1	74	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DINH CHUNG	TD1	88-89	2	12			86	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC HAI	TD1	84	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN MINH	TD1	87	1	2	4	44	67	KHOAN	Vietnamese
16	VU MANH HAI	TD1	39	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN QUANG SANG	TD1	72	1	7			53	KHOAN	Vietnamese
18	LE THE CONG	TD1	73	1	11			74	KHOAN	Vietnamese
19	DANG TUAN ANH	TD1	93	1	10	3	21	85	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYEN VU HUNG	TD1	92	1	13			78	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYEN DINH MUOI	TD1	91	1	3			70	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC5	4	282	7	40	2	26	3		
2	RP2	2	167	3	32	0	0	1		
3	TD1	15	1.081	16	101	7	65	18		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.530</b>	<b>26</b>	<b>173</b>	<b>9</b>	<b>91</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.530</b>			<b>173</b>	<b>91</b>			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

NGÔ VĂN LINH  
 NGUYỄN THÀNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2025	TO: CTK3 - CLO - TTC3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
VSP FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: QVIỆT - N.ANH - THÀNH	ETA: 09:25
CAM-1		VNHS FLIGHT: TM25/2811	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	DƯƠNG HOANG SƠN	CTK3	73	1	10	5	63	66	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN BA SƠN	CTK3	14-15	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN TU	CTK3	01	1	7			62	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG VĂN THÀNH	CTK3	900,71	2	13			62	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN VĂN BẠC	CTK3	76-77	2	20			63	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐẶNG QUANG THỜI	CTK3	72	1	9			63	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN XUÂN HỌC	CTK3	02	1	14			55	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI ĐỨC LUAN	CLO	57	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN CÔNG PHU	CLO	59	1	5			84	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	51	1	7			74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VĂN VINH	CLO	58	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN NGỌC LY	CLO	53	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	56	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC HAI	CLO	54	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VĂN DUNG	CLO	60	1	13			66	ANTOAN	Vietnamese
16	TRẦN KIM HUNG	CLO	52	1	8			74	KHOAN	Vietnamese
17	TRƯỜNG VĂN THỌ	CLO	55	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN THUẬN VU	CLO	63	1	12			84	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC THẮNG	CLO	62	1	11			58	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ VĂN THẨM	CLO	61	1	3			60	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	7	436	10	93	5	63	5		
2	CLO	13	950	13	86	0	0	15		
3	TTC3	0	0	0	0	0	0	2		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.386</b>	<b>23</b>	<b>179</b>	<b>5</b>	<b>63</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.386</b>			<b>179</b>	<b>63</b>			

GRAND TOAL: 1.628 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN MAI PHI

CREW

Nguyen Viet Ah



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2025	TO: BK19 - P6 - P11	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
VSP FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LINH - TTRUNG - NNAM	ETA: 11:40
XANH-2		VNHS FLIGHT: TM25/2808	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	ĐINH NGỌC HUNG	P11	19	1	8			65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN SỸ LỤC	P11	37-38	2	15			77	XAYLAP	Vietnamese
3	LA KHÁC HẢO	P11	15	1	11			55	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG KIẾN	P11	13-14	2	20			63	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU KHUYẾN	P11	36	1	11			61	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ CÔNG BẢNG	P11	25-26	2	18			64	XAYLAP	Vietnamese
7	TRỊNH HỒNG SƠN	P11	34	1	12			63	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM VĂN CUÔNG	P11	39-40	2	9			70	XAYLAP	Vietnamese
9	HÀ VĂN TRANG	P11	20-21	2	14			65	XAYLAP	Vietnamese
10	TRƯỜNG QUANG HOÀN	P11	27-28	2	16			70	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM VĂN DƯƠNG	P11	23-24	2	14			58	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT TOÀN	P11	09-10	2	20			68	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM ANH QUẢN	P11	07-08	2	13			62	XAYLAP	Vietnamese
14	TRỊNH ĐẶC HÙNG	P11	35	1	19			68	XAYLAP	Vietnamese
15	HÀ VĂN NIỆM	P11	22	1	17			69	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ TRI HẠI	P11	17-18	2	10			71	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN BA CUÔNG	P11	11-12	2	17			70	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN BẢNG	P11	16	1	17			69	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM CÔNG HÌNH	P11	41,66	2	17			65	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK19	0	0	0	0	0	0	0 + 3	CHUYEN 3 PAX BK19-P6	
2	P6	0	0	0	0	0	0	0		
3	P11	19	1.253	31	278	0	0	22		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.253</b>	<b>31</b>	<b>278</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.253</b>		<b>278</b>		<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.531 KGS

VSP REP.

*[Signature]*  
NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

*[Signature]*  
VŨ THỊ ANH

CREW

*[Signature]*  
NGÔ VĂN LINH   
NGUYỄN THÀNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2025	TO: TD5 - BK4 - BK5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
VSP FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: QVIỆT - N.ANH - THÀNH	ETA: 11:45
CAM-2		VNHS FLIGHT: TM25/2812	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	VŨ MINH ĐỨC	TD5	06-07	2	19			95	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM TRUNG HIỆU	TD5	08-09	2	19			73	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN DUY KHANH	TD5	01-02	2	17			77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐẠI KHOA	TD5	03	1	15			83	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO HOAI THANH	TD5	10	1	5			73	DVL	Vietnamese
6	TRẦN VĂN GIANG	TD5	11	1	5			75	DVL	Vietnamese
7	BUI BACH DUONG	TD5	04	1	15	3	46	72	DVL	Vietnamese
8	LÊ THANH TỬ	TD5	05	1	8			78	DVL	Vietnamese
9	HOANG ĐÌNH VINH	BK4	48	1	11			65	XAYLAP	Vietnamese
10	QUÁCH XUÂN THƯƠNG	BK4	54-55	2	19			75	XAYLAP	Vietnamese
11	PHI ĐỨC THỊNH	BK4	49	1	10			58	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HÀ	BK4	59-60	2	15			63	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN KHÁC THO	BK4	56	1	14	1	10	63	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐINH TRỌNG KIẾN	BK4	58	1	7	1	15	70	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐOÀN CÔNG MẠNH	BK4	50-51	2	18			76	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ VIỆT TUẤN	BK4	52-53	2	13			63	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	8	626	11	103	3	46	0		
2	BK4	8	533	12	107	2	25	12		
3	BK5	0	0	0	0	0	0	9		
<b>TOTAL</b>		<b>16</b>	<b>1.159</b>	<b>23</b>	<b>210</b>	<b>5</b>	<b>71</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.159</b>		<i>210</i>		<b>71</b>			

GRAND TOAL: 1.440 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỤC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

NGHIÊM VIỆT ANH